

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Mã học phần: FAC33042 – Số tín chỉ: 04

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán)

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Kế toán tài chính 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Kế toán tài chính 2, tiếp tục giúp cho sinh viên tiếp cận những kiến thức chuyên sâu về kế toán như: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; Kế toán các loại nguồn vốn; Báo cáo tài chính. Với kiến thức của môn học kế toán tài chính 2, người học có kiến thức nền tảng để tiếp tục học tập và nghiên cứu các môn học chuyên ngành sâu sau này.

Học phần được thiết kế 3 chương với nội dung chính tập trung vào nghiên cứu công tác kế toán thành phẩm, tiêu thụ, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các loại nguồn vốn mà doanh nghiệp sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh cũng như công tác tổng hợp số liệu từ các sổ sách kế toán để lập Báo cáo tài chính theo chế độ hiện hành.

Học phần “Kế toán tài chính 2” thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp người học có kiến thức để học tập và nghiên cứu các môn học như Nghiệp vụ kiểm toán I, Nghiệp vụ kiểm toán II...

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

CDR-Chuẩn đầu ra

DG-Đánh giá

...

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
----	-----------------------

a3	Vận dụng các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết chứng từ kế toán dựa trên các chính sách và phương pháp kế toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan từng phần hành kế toán.
a4	Vận dụng các kiến thức để mở, ghi, khóa sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo các hình thức kế toán một cách thành thạo
b3	Vận dụng kỹ năng tổng hợp số liệu để lập Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp

4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy (2017), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

[2]. *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (2006), Bộ tài chính, NXB LĐXH.

[3]. Phan Đức Dũng (2009), *Bài tập kế toán tài chính*, NXB Thống Kê.

[4]. Nguyễn Văn Công (2008), *Lý thuyết và thực hành KTTC*, NXB Tài chính.

[5]. Trần Quý Liên (2010), *Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm kế toán tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.

[6]. *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn*.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, thảo luận, làm bài tập,... và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định
- Trong giờ học sinh viên phải làm việc thực sự ở trên lớp. Các vấn đề lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu: - Giới thiệu chi tiết về từng nội dung trong đề cương		1			

chi tiết học phần, bao gồm cả phần đánh giá kết quả học tập; các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên. (2)- Giải đáp thắc mắc trước khi vào nội dung của học phần.					
CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		25		70	a3, a4
8.1. Một số vấn đề chung	Nghe giảng, Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu tài liệu được giảng viên phát để hiểu thêm về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Thực hành bài tập để nắm được phần thành kế toán [1], [2]		
8.2 Kế toán thành phẩm và giá vốn	Nghe giảng Thảo luận	3			
Bài tập thực hành		2			
8.3. Kế toán tiêu thụ	Nghe giảng Thảo luận	6			
Bài tập thực hành		4			
8.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Nghe giảng Thảo luận	1			
8.5. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	Nghe giảng Thảo luận	1			
8.6. Kế toán chi phí, thu nhập hoạt động khác	Nghe giảng Thảo luận	1			
8.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh	Nghe giảng Thảo luận	2			
Bài tập thực hành		4			
CHƯƠNG 9: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN		12		30	a3, a4
9.1. Một số vấn đề chung về kế toán nguồn vốn	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu tài liệu được giảng viên phát để hiểu thêm về kế toán nguồn vốn		
9.2. Kế toán nợ phải trả	Nghe giảng Thảo luận	3			
Bài tập thực hành		3			
9.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở	Nghe giảng	3			

hữu	Thảo luận		Thực hành bài tập để nắm được phần thành kế toán [1], [2]		
Bài tập thực hành		3			
ĐG1: Đánh giá khả năng sinh viên vận dụng các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết chứng từ kế toán dựa trên các chính sách và phương pháp kế toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan từng phần hành kế toán.	Thực hành	1			a3
CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH		18		60	a3, a4, b3
10. 1 Một số vấn đề chung	Nghe giảng Thảo luận	2	Đọc và nghiên cứu tài liệu được giảng viên phát để hiểu thêm về Hệ thống báo cáo tài chính Thực hành bài tập để nắm được phần thành kế toán [1], [2]		
10.2. Bảng cân đối kế toán	Nghe giảng Thảo luận	4			
Bài tập thực hành		4			
10.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Nghe giảng Thảo luận	2			
Bài tập thực hành		1.5			
10.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Nghe giảng Thảo luận	1			
Bài tập thực hành		1.5			
10.5. Thuyết minh báo cáo tài chính	Nghe giảng Thảo luận	3			
ĐG2: Đánh giá khả năng lập các Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính).	Thực hành	1			b3
ĐG3: Đánh giá kỹ năng mở, ghi, khóa sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo các hình thức kế toán. (thi hết kỳ - tổ chức thi riêng)	Thực hành	Thi			a4

Tổng số tiết/giờ học		60		160	
----------------------	--	----	--	-----	--

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a 3	a 4	b 3	
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x			
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	20%			X	
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%		x		
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

8. Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Mô tả chung:

+ Nội dung đánh giá: Đánh giá khả năng sinh viên **vận dụng** các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết chứng từ kế toán dựa trên các chính sách và phương pháp kế toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan từng phần hành kế toán

+ Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận 50 phút trên lớp.

- Các yêu cầu: Sinh viên phải làm bài kiểm tra để chứng tỏ khả năng nhận biết chứng từ và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phần hành kế toán.

- Thời gian thực hiện bài kiểm tra: khi kết thúc chương 9

- Thời hạn nộp minh chứng: ngay sau khi kết thúc giờ kiểm tra

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Nhận biết chứng từ (30%)	Nhận biết đúng từ 85% đến 100% số chứng từ	Nhận biết đúng từ 70% đến 84% số chứng từ	Nhận biết đúng từ 55% đến 69% số chứng từ	Nhận biết đúng từ 40% đến 54% số chứng từ	Nhận biết đúng dưới 40% số chứng từ

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
2. Định khoản (70%)	Định khoản đúng từ 85% đến 100% số nghiệp vụ	Định khoản đúng từ 70% đến 84% số nghiệp vụ	Định khoản đúng từ 55% đến 69% số nghiệp vụ	Định khoản đúng từ 40% đến 54% số nghiệp vụ	Định khoản đúng dưới 40% số nghiệp vụ

Kết quả đánh giá chung = 30% x Tc1 + 70% x Tc2

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: b3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả chung:
 - + Nội dung đánh giá: Đánh giá khả năng lập Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp.
 - + Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận 50 phút trên lớp
- Các yêu cầu: Sinh viên phải làm bài kiểm tra để chứng tỏ khả năng nhận biết chứng từ và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phần hành kế toán.
 - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: khi kết thúc chương 10
 - Thời hạn nộp minh chứng: ngay sau khi kết thúc giờ kiểm tra
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Lập BCTC – b3	Lập BCTC đúng từ 85% đến 100% số chỉ tiêu	Lập BCTC đúng từ 70% đến 84% số chỉ tiêu	Lập BCTC đúng từ 55% đến 69% số chỉ tiêu	Lập BCTC đúng từ 40% đến 54% số chỉ tiêu	Lập BCTC đúng dưới 40% số chỉ tiêu

Kết quả đánh giá chung = 100% x Tc1

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4 - Tỷ lệ: 60% điểm học phần

- Mô tả chung:
 - + Nội dung đánh giá: Đánh giá kỹ năng mở, ghi, khóa sổ kế toán theo các hình thức kế toán
 - + Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài thi tự luận cuối kỳ

- Các yêu cầu: Sinh viên phải hoàn thành bài thi tự luận để chứng tỏ kỹ năng mở, ghi, khóa sổ kế toán theo các hình thức kế toán một cách thành thạo, sinh viên làm bài thi trong thời gian 90 phút.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Mở, khóa sổ kế toán. (20%)	Mở đúng sổ kế toán, khóa được các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 2 lỗi.	Mở đúng sổ kế toán, khóa được các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 4 lỗi.	Mở đúng sổ kế toán, khóa được các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 6 lỗi.	Mở đúng sổ kế toán, khóa được các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 8 lỗi.	Mở đúng sổ kế toán, khóa được các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc quá 8 lỗi.
2. Ghi sổ kế toán. (80%)	Ghi các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đúng từ 85% đến 100% số nghiệp vụ.	Ghi các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đúng từ 70% đến 84% số nghiệp vụ.	Ghi các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đúng từ 55% đến 69% số nghiệp vụ.	Ghi các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đúng từ 40% đến 54% số nghiệp vụ.	Ghi các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đúng dưới 40% số nghiệp vụ.

Kết quả đánh giá chung = 20% x Tc1+ 80% x Tc2

d. Hoạt động đánh giá quá trình học tập

- Có mặt trên lớp **tối thiểu 80% tổng số tiết môn học;**
- Sinh viên được **cộng điểm (điểm thưởng)** vào điểm học phần ở mục 8.5 khi tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình học khi điểm học phần ở mục 8.5 chưa đạt tối đa, cụ thể như sau:
 - Sinh viên có từ 1-5 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 0,5 điểm;
 - Sinh viên có từ 6-10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 1 điểm;
 - Sinh viên có trên 10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 2 điểm;

- Sinh viên bị **trừ điểm (điểm phạt)** vào điểm học phần ở mục 8.5 trong những trường hợp sau:
 - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ 2-5 lần trừ 0,5 điểm;
 - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ trên 6 lần trừ 1 điểm;
 - Không tham dự các tiết học trên lớp (trừ trường hợp có lý do chính đáng được giảng viên đồng ý) cứ mỗi 10% tổng số tiết vắng, sinh viên sẽ bị trừ 0,5 điểm

e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

Điểm học phần = 20% điểm ĐG1 + 20% điểm ĐG2 + 60% điểm ĐG 3 + Điểm thưởng – Điểm phạt

(Điểm học phần tối đa = 10 điểm)

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyên tuyến trên khi cần thiết

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023
Người biên soạn